

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vũ

2. Ông Nguyễn Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị Q, sinh năm 1979, tại Vĩnh Thuận - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trịnh Hoàng T1, sinh năm: 1934 và bà Hình Thị M, sinh năm: 1935 (đã chết); chồng: Lý Hải H1, sinh năm 1980 và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2020 bị Công an xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đánh bài ăn thua bằng tiền). Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 31/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thuận và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Mai Thị Kim C1, sinh năm: 1981, tại Châu Thành - An Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo

phạt; con ông: Mai T2, sinh năm 1951 và bà Triệu Thị H2, sinh năm: 1956; chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1981 và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/8/2020 bị Công an xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đánh bài ăn thua bằng tiền). Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 12/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thuận và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04 ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

3. Trang Thị Bức E, sinh năm 1979, tên gọi khác: M, tại Vĩnh Thuận - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trang Văn H3, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Trần Thị H4, sinh năm 1940 (đã chết); chồng: Vũ Quốc H5, sinh năm 1980 và 02 người con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/5/2020 bị Công an xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đánh bài ăn thua bằng tiền). Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 12/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Thuận và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05 ngày 01/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Q:* Ông **Phan Thanh T3**, Luật sư - Văn Phòng Luật sư Phan Thanh T3 (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị Mười H6**, sinh năm 1966 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1986 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bà **Lâm Thị T4** sinh năm 1955 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

- Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1958 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

- Bà **Nguyễn Thị C2**, sinh năm 1965 (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc bán số đề có nhiều lợi nhuận nên Trịnh Thị Q lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết hằng ngày để thực hiện hành vi bán số đầu, đuôi, lô, số đá, số 03 con và gom phoi số đề từ các tay em bán giao cho Q tại nhà thuộc ấp C, xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang với cách thức như sau: Số đầu là kết quả giải tám xổ số, số đuôi là hai số cuối kết quả giải đặc biệt, số lô là hai số cuối của 18 lô (18 dãy số), số 03 con là ba số cuối của 17 lô (17 dãy số) trừ giải tám, số đá là hai số cuối của 18 lô (18 dãy số) và phải trúng hết 02 con số thì mới trúng thưởng, đối với số lô người mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng, tay em nộp phoi số đầu, đuôi cho Q và Q nộp phoi lại cho người tên L ở phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì được hưởng hoa hồng 15%, đối với số lô thì nộp 150.000 đồng được hưởng hoa hồng 5.000 đồng. Hình thức ăn thua như sau: số đầu, số đuôi và số lô 02 con thì tỷ lệ ăn thua là 1/80 (người mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng); số 03 con, số đá tỷ lệ ăn thua là 1/600 (người mua 1.000 đồng thì trúng được 600.000 đồng). Hình thức bán số đề là người mua trực tiếp đến nhà gặp Q hoặc thông qua điện thoại di động của Q, số 0855.864.815 và 0944.64.64.23 để mua số, Q ghi số tiền và các con số vào tập học sinh, đối với tay em nộp phoi cho Q thì thông qua điện thoại gọi cho Q ghi lại các con số và số tiền vào giấy tập học sinh, khi có kết quả xổ số có số trúng thì Q đánh dấu x vào trước con số trúng để nhận biết và trả thưởng.

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020, Q lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết đài Sóc Trăng để thực hiện hành vi bán số đề tại nhà, trong lúc đang ghi phoi số đề vào giấy tập học sinh thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Thuận phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là nhiều phoi đề, số tiền mặt 1.722.000 đồng và những tang vật khác liên quan đến hành vi bán số đề. Tổng số tiền thể hiện trên phoi bán trong ngày là 28.900.000 đồng, trong đó Q bán số đề cho Trang Thị Bức E sinh năm 1979 ngụ cùng ấp với tổng số tiền là 22.950.000 đồng (số đầu số tiền 3.000.000 đồng, số lô số tiền 19.950.000 đồng); bán và gom phoi của Mai Thị Kim C sinh năm 1981 ngụ cùng ấp tổng số tiền là 5.695.000 đồng (số đầu số tiền 360.000 đồng, số đuôi số tiền 40.000 đồng, số lô số tiền 5.145.000 đồng và số đá số tiền 150.000 đồng); bán cho Trần Thị D sinh năm 1958 ngụ ấp

Đ, xã B tổng số tiền là 255.000 đồng (số lô số tiền 225.000 đồng và số đá số tiền 30.000 đồng). Qua điều tra, Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C và Trang Thị Bước E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, đồng thời C khai nhận trong ngày 30/12/2020, trong tổng số tiền 5.695.000 đồng nêu trên C chỉ mua số của Q với số tiền 2.320.000 đồng, còn lại số tiền 3.375.000 đồng là tiền bán số đề cho Nguyễn Thị Mười H6 sinh năm 1966 và Nguyễn Thị Đ sinh năm 1986 ngụ cùng ấp C, xã B nộp phôi cho Q để hưởng tiền huê hồng nhưng số tiền cụ thể bán cho từng người bao nhiêu thì không nhớ.

Qua quá trình điều tra Q còn khai nhận trước đó có bán số đề cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Ngày 29/12/2020, Q lợi dụng kết quả xổ số đài Bạc Liêu và 02 đài phụ là Vũng Tàu và Bến Tre để thực hiện hành vi bán số đề cho Mai Thị Kim C, Trần Thị D, Lâm Thị T4, Nguyễn Thị C với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 12.105.000 đồng, trong đó số đầu số tiền 2.890.000 đồng, số đuôi số tiền 110.000 đồng, số lô số tiền 8.775.000 đồng, số đá số tiền 330.000 đồng nhưng số tiền và con số cụ thể của từng người mua bao nhiêu thì Q không nhớ rõ. Kết quả xổ số trong ngày có người trúng số lô 49 với số tiền 10.000 đồng, thành tiền là 800.000 đồng; số 79 với số tiền 90.000 đồng (02 đài phụ), thành tiền là 14.400.000 đồng; số đá 01-41 với số tiền 1.000 đồng, thành tiền là 600.000 đồng, tổng số tiền trúng số trong ngày là 15.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Q tham gia đánh bạc trong ngày 29/12/2020 là 27.905.000 đồng.

- Trong tháng 12/2020 không nhớ ngày cụ thể, Q còn bán số đề nhưng không nhớ rõ bán cho ai với tổng số tiền bán được thể hiện trên phôi là 3.105.000 đồng, trong đó số lô số tiền 2.415.000 đồng, số đá số tiền 690.000 đồng. Kết quả xổ số trong ngày có người trúng số lô 51 với số tiền 2.000 đồng, số 49 với số tiền 10.000 đồng, số 41 với số tiền 5.000 đồng, số 01 với số tiền 5.000 đồng, số 33 với số tiền 5.000 đồng, số 65 với số tiền 10.000 đồng, số 79 với số tiền 10.000 đồng (trúng 02 lô), số lô 03 con 008 với số tiền 1.000 đồng nên số tiền trúng số lô là 5.160.000 đồng; số đá 08-70 với số tiền 1.000 đồng, thành tiền 600.000 đồng, tổng số tiền trúng số là 5.760.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Q tham gia đánh bạc trong ngày là 8.865.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C và Trang Thị Bước E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời Q thừa nhận trong thời gian bán số đề đã thu lợi tổng số tiền 5.400.000 đồng, C thu lợi từ việc bán số đề tổng số tiền 2.700.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) tờ giấy có các con số, chữ viết là phôi số đề của Trịnh Thị Q bán đài Sóc Trăng ngày 30/12/2020 (Kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (một) tờ giấy có các con số, chữ viết là phôi số đề của Trịnh Thị Q bán đài Bạc Liêu ngày 29/12/2020 (Kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (một) tờ giấy có các con số, chữ viết là phôi số đề của Trịnh Thị Q bán đài Đồng Tháp ngày 28/12/2020 (Kèm theo hồ sơ vụ án);

- 02 (hai) cây viết hiệu DT-07, viết qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1901, màu đỏ đen; số IMEI 1: 865.308.049.407209; số IMEI 2: 865.308.049.407.252; sim 1: 0944.64.64.23 và sim 2: 0855.864.815, điện thoại qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 1.722.000 đồng (Nhập kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 15/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số đề. Bị cáo C bán và nộp phôi cho bị cáo Q để bị cáo Q nộp phôi cho người khác để hưởng huê hồng đúng như cáo trạng nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt không thể hiện ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Q từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Thị Kim C từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Trang Thị Bước E từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1901, màu đỏ đen; số IMEI 1: 865.308.049.407209; số IMEI 2: 865.308.049.407.252; sim 1: 0944.64.64.23 và sim 2: 0855.864.815, điện thoại qua sử dụng; Tiền Việt Nam 536.000 đồng (Tiền bán số đề của Q trong ngày 30/12/2020).

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) cây viết hiệu ĐT-07, viết qua sử dụng.

(hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý).

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Q: Tiền Việt Nam 1.186.000 đồng (Tiền của Trịnh Thị Q không liên quan đến hành vi phạm tội).

Đối với số tiền 5.400.000 đồng và 2.700.000 đồng mà Trịnh Thị Q và Mai Thị Kim C thu lợi từ việc bán số đề nêu trên, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận chờ xử lý. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi nêu trên.

- Luật sư Phan Thanh T3 bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Q và bị cáo Trịnh Thị Q tự bào chữa: Thống nhất với cáo trạng và các điều luật áp dụng trong bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất cho bị cáo Trịnh Thị Q.

- Bị cáo Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E đồng ý với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận, đối đáp gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mười H6, Nguyễn Thị Đ, Lâm Thị T4, Trần Thị D, Nguyễn Thị C2 có có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai, đồng thời những lời khai này không có mâu thuẫn gì với lời khai của người được xét hỏi tại phiên tòa. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại khách quan trong việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc với nhiều người dưới hình thức mua và bán số đề, bị cáo Mai Thị Kim C nộp phôi cho bị cáo Trịnh Thị Q và bị cáo Q nộp phôi cho người khác để hưởng hoa hồng.

Tại ngày bị bắt quả tang (30/12/2020) bị cáo Q trực tiếp tham gia bán số đề được 28.900.000 đồng, trong đó bị cáo Q bán số đề cho Trang Thị Bước E là 22.950.000 đồng, bán và gom phôi của Mai Thị Kim C là 5.695.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Trịnh Thị Q còn khai nhận trước ngày bị bắt quả tang ngày 29/12/2020 bị cáo bán số đề với tổng số tiền thể hiện trên phôi và số tiền trúng số trong ngày tổng cộng là 27.905.000 đồng và không xác định trong tháng 12/2020 bị cáo Q bán số đề với số tiền bán và trúng thể hiện trên phôi là 8.865.000 đồng.

Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E nêu trên là phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS). Nên các bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS theo kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua và bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô, số đá) được thua bằng tiền. Các bị cáo đều còn sức khỏe, có khả

năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp, phục vụ cuộc sống cho bản thân và gia đình. Nhưng các bị cáo lại bất chấp các quy định pháp luật tham gia mua, bán số đề để thu lợi bất chính. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là trái phép là vi phạm pháp luật và nếu bị cơ quan chức năng phát hiện sẽ bị xử lý. Trước đó cả 03 bị cáo đều đã bị Công an xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đánh bài ăn thua bằng tiền), chưa được xóa tiền sự nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Thị Q ngoài ngày bị bắt phạm tội quả tang thì trước đó vào ngày 29/12/2020 và ngày không xác định trong tháng 12/2020, có bán và gom phôi số đề mỗi ngày số tiền đều trên 5.000.000 đồng nên các lần này đều đủ định lượng đối với tội đánh bạc. Vì vậy, có cơ sở xác định Trịnh Thị Q phạm tội nhiều lần (02 lần trở lên) thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; các bị cáo Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Thị Q là người có vai trò chủ yếu, trực tiếp bán số đề cho các con bạc, gom phôi và nộp lại cho người khác để hưởng huê hồng; bị cáo Mai Thị Kim C là người mua và nộp phôi đề cho bị cáo Q; bị cáo Trang Thị Bước E là con bạc mua số đề của bị cáo Q nhằm để thu lợi bất chính.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bản thân các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích trên. HĐXX xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát,

giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp theo Điều 36 BLHS. Các bị cáo hiện nay không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng có hành vi mua số đề gồm: Nguyễn Thị Mười H6, Nguyễn Thị Đ, Lâm Thị T4, Trần Thị D và Nguyễn Thị C2. Quá trình điều tra, xác định các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Vì vậy, chưa có đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này nên Công an huyện Vĩnh Thuận ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên L ở phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo khai nhận của bị cáo Trịnh Thị Q là nộp phôi cho người này, quá trình điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên chưa có cơ sở xử lý.

[7] Về vật chứng: Xác định được trong thời gian tham gia đánh bạc bị cáo Q thu lợi bất chính số tiền 536.000 đồng (ngày bị bắt quả tang) và 5.400.000 đồng, tổng cộng 5.936.000 đồng; bị cáo Mai Thị Kim C thu lợi bất chính số tiền 2.700.000 đồng, đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1901, màu đỏ đen; số IMEI 1: 865.308.049.407209; số IMEI 2: 865.308.049.407.252; sim 1: 0944.64.64.23 và sim 2: 0855.864.815, điện thoại qua sử dụng là của bị cáo Trịnh Thị Q dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 02 (hai) cây viết hiệu ĐT-07, viết qua sử dụng của bị cáo Trịnh Thị Q dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.186.000 đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Q. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử xác định số tiền này của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý)

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C và Trang Thị Bước E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E** phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Q 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Thị Kim C 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Trang Thị Bước E 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Khoản tiền 536.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 05219 ngày 07/01/2021 và 5.400.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 05211 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tổng cộng 5.936.000 đồng của bị cáo Q; khoản tiền 2.700.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 05296 ngày 05/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận của bị cáo Mai Thị Kim C do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1901, màu đỏ đen; số IMEI 1: 865.308.049.407209; số IMEI 2: 865.308.049.407.252; sim 1: 0944.64.64.23 và sim 2: 0855.864.815, điện thoại qua sử dụng là của bị cáo Trịnh Thị Q dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây viết hiệu ĐT-07, viết qua sử dụng của bị cáo Trịnh Thị Q dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng;

+ Trả lại bị cáo Trịnh Thị Q số tiền 1.186.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai số 05219 ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

(các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021).

- Về án phí, áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Thị Q, Mai Thị Kim C, Trang Thị Bước E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã B;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mỹ Linh